

CÁC BỘ**BỘ TÀI CHÍNH**

THÔNG TƯ số 10/2005/TT-BTC
ngày 02/02/2005 hướng dẫn
 thực hiện Quy chế công khai
 tài chính đối với việc phân
 bổ, quản lý sử dụng vốn đầu
 tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn
 vốn ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP
ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg
ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Quy chế công
khai tài chính đối với các cấp ngân sách
nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách,
các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ
trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có
sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các
doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn
từ ngân sách nhà nước và các quỹ có
nguồn từ các khoản đóng góp của nhân
dân;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy
chế công khai tài chính đối với việc phân
bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng
cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà
nước như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG**1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:***1.1. Phạm vi áp dụng:*

Các dự án đầu tư và xây dựng có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư của Nhà nước trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm đều phải thực hiện công khai tài chính, bao gồm các dự án được đầu tư 100% bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các dự án được hỗ trợ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

1.2. Đối tượng thực hiện công khai tài chính:

1.2.1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước hàng năm cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản (sau đây gọi chung là cơ quan cấp trên của chủ đầu tư), bao gồm:

+ Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cơ quan khác ở Trung ương.

+ Các Tổng công ty nhà nước.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

1.2.2. Các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án (sau đây gọi chung là chủ đầu tư).

2. Các nội dung phải công khai tài chính:

2.1. Công khai việc phân bổ vốn đầu tư hàng năm cho các dự án đầu tư.

2.2. Công khai về tổng mức vốn đầu tư, tổng dự toán được duyệt của dự án đầu tư.

2.3. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.4. Công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm của dự án đầu tư.

2.5. Công khai số liệu quyết toán vốn đầu tư khi dự án đầu tư hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện công khai tài chính việc phân bổ và sử dụng vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư và xây dựng có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai kịp thời, chính xác, theo đúng thời gian đã quy định tại Thông tư này.

4. Không công khai những tài liệu, số liệu thuộc loại bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Hàng năm cơ quan cấp trên của chủ đầu tư phải thực hiện công

khai tài chính các nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

1.1. Các nội dung công khai:

a) Tổng mức vốn đầu tư được Nhà nước giao theo kế hoạch trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm và triển khai phân bổ kế hoạch vốn đầu tư cho từng dự án thuộc cấp mình quản lý (theo Mẫu số 01/CKTC-ĐT XD).

b) Kết quả lựa chọn nhà thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của từng dự án (theo Mẫu số 02/CKTC-ĐT XD).

c) Số liệu quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm của từng dự án (theo Mẫu số 03/CKTC-ĐT XD).

d) Số liệu quyết toán vốn đầu tư khi dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (theo Mẫu số 04/CKTC-ĐT XD).

1.2. Thời điểm công khai:

- Các nội dung công khai quy định tại tiết a, c, d điểm 1.1 Phần II của Thông tư này phải được công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ký quyết định phân bổ, điều hòa, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư, ký gửi báo cáo quyết toán niên độ ngân sách và ký quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

- Nội dung công khai theo tiết b điểm 1.1 Phần II của Thông tư này phải được thực hiện chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

1.3. *Hình thức công khai:* Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và công bố trong hội nghị cơ quan.

2. Các chủ đầu tư phải thực hiện công khai tài chính các nội dung thuộc quyền quản lý như sau:

2.1. Các nội dung công khai:

a) Tổng mức vốn đầu tư, tổng dự toán được duyệt của từng dự án đầu tư.

b) Kế hoạch vốn đầu tư (kể cả điều hòa, điều chỉnh, bổ sung) được cơ quan cấp trên của chủ đầu tư giao trong năm cho từng dự án đầu tư.

(Mẫu công khai của tiết a, b theo Mẫu số 05/CKTC-ĐTXD).

c) Kết quả lựa chọn nhà thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của từng dự án (theo Mẫu số 02/CKTC-ĐTXD trên).

d) Số liệu quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm của từng dự án (theo Mẫu số 03/CKTC-ĐTXD trên). Đối với dự án có yêu cầu kiểm toán thì phải công khai kết quả kiểm toán chi tiêu hàng năm.

e) Số liệu quyết toán vốn đầu tư khi dự án hoàn thành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (theo Mẫu số 04/CKTC-ĐTXD).

2.2. Thời điểm công khai:

- Các nội dung công khai quy định tại tiết a, b, d, e điểm 2.1 Phần II của Thông tư này phải được công khai chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày dự án đầu tư và

quyết toán vốn đầu tư được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt, riêng điểm d là sau khi chủ đầu tư lập, gửi báo cáo tài chính năm theo chế độ kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

- Nội dung công khai theo tiết c điểm 2.1 phần II của Thông tư này phải được thực hiện chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

2.3. *Hình thức công khai:* Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và công bố trong hội nghị của cơ quan đơn vị.

3. Báo cáo tình hình thực hiện công khai:

3.1. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi báo cáo đã công khai và tình hình thực hiện công khai của đơn vị theo quy định tại Thông tư này cho cơ quan cấp trên của chủ đầu tư.

3.2. Cơ quan cấp trên của chủ đầu tư tổng hợp và lập báo cáo tình hình thực hiện công khai của đơn vị theo quy định tại Thông tư này và gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

3.3. Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổng hợp tình hình công khai tài chính về vốn đầu tư xây dựng cơ bản báo cáo Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính cấp trên.

4. Kiểm tra, giám sát thực hiện công khai tài chính, chất vấn, trả lời chất vấn:

4.1. Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức đoàn thể trong, ngoài cơ quan, đơn vị công khai tài chính và nhân dân giám sát việc thực hiện công khai tài chính và có quyền chất vấn các đơn vị thực hiện công khai tài chính theo nội dung được quy định tại Thông tư này.

4.2. Các đơn vị thực hiện công khai tài chính việc phân bổ và sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước phải trả lời chất vấn về các nội dung công khai tài chính theo quy định tại Thông tư này. Việc trả lời chất vấn phải được thực hiện bằng văn bản và gửi tới người chất vấn.

Thời gian trả lời chất vấn chậm nhất là 10 ngày sau khi nhận được văn bản chất vấn, trường hợp nội dung chất vấn phức tạp thì phải có giấy hẹn và trả lời không quá 45 ngày.

4.3. Cơ quan cấp trên của chủ đầu tư kiểm tra việc thực hiện công khai tài chính của các chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý.

5. Xử lý vi phạm:

5.1. Các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về công khai tài chính là những hành vi sau đây:

- Công khai không đầy đủ nội dung, hình thức, thời gian quy định;
- Công khai số liệu sai sự thật;
- Công khai những số liệu thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Không thực hiện báo cáo hoặc báo cáo chậm thời gian, báo cáo sai sự thật.

5.2. Tổ chức, đơn vị, cá nhân vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ mà xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất của công chức; xử phạt hành chính đối với vi phạm về báo cáo và công khai tài chính theo quy định tại Nghị định số 185/2004/NĐ-CP ngày 04/11/2004 của Chính phủ về xử lý phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, Thông tư số 120/2004/TT-BTC ngày 15/12/2004 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 185/2004/NĐ-CP ngày 04/11/2004 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị gửi ý kiến về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Nguyễn Công Nghiệp

(Đơn vị công khai)

Biểu mẫu: 02/CKTC-ĐT XD

CÔNG KHAI VỀ KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU NĂM 200....

Đơn vị: Triệu đồng

		Giá gói thầu được duyệt	Giá dự thầu	Giá trúng thầu	Giá ký hợp đồng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
A	Dự án ...					
	*Gói thầu số...					
1	Nhà thầu...					
	*Gói thầu số...					
1	Nhà thầu...					
B	Dự án...					

Thủ trưởng (đơn vị công khai)

(Ký tên và đóng dấu)

CÔNG KHAI VỀ SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ THEO NIÊN ĐỘ NĂM 200....

Đơn vị: Triệu đồng

1	2	Tổng mức vốn vốn đầu tư được duyệt	Tổng dự toán được duyet	Kế hoạch vốn đầu tư năm ...	Giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu		Vốn đã thanh toán		Ghi chú
					Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khởi công	Lũy kế từ đầu năm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng số								
I	Vốn thiết kế quy hoạch								
1	Dự án...								
II	Vốn chuẩn bị đầu tư								
1	Dự án...								
III	Vốn thực hiện dự án								
A	Dự án nhóm A								
1	Dự án...								
B	Dự án nhóm B								
1	Dự án...								
C	Dự án nhóm C								
1	Dự án...								

Thủ trưởng (đơn vị công khai)

(Ký tên và đóng dấu)

(Đơn vị công khai)

Biểu mẫu: 04/CKTC-ĐT XD

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN DỰ ÁN
HOÀN THÀNH NĂM 200...**

Đơn vị: Triệu đồng

		TMDT được duyệt	Giá trị đề nghị QT của chủ đầu tư	Giá trị quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số					
I	Vốn thiết kế quy hoạch					
1	Dự án...					
II	Vốn chuẩn bị đầu tư					
1	Dự án...					
III	Vốn thực hiện dự án					
A	Dự án nhóm A					
1	Dự án...					
B	Dự án nhóm B					
1	Dự án...					
C	Dự án nhóm C					
1	Dự án...					

Thủ trưởng (đơn vị công khai)

(Ký tên và đóng dấu)

(Đơn vị công khai)

Biểu mẫu: 05/CKTC-ĐT XD

CÔNG KHAI VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 200...

Đơn vị: Triệu đồng

		Tổng mức vốn vốn ĐT được duyệt	TĐT được duyệt	Lũy kế vốn đã cấp đến hết niên độ NS năm trước	Kế hoạch vốn ĐT được giao năm 200...	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số					
I	Vốn thiết kế quy hoạch					
1	Dự án ...					
II	Vốn chuẩn bị đầu tư					
1	Dự án...					
III	Vốn thực hiện dự án					
<i>A</i>	<i>Dự án nhóm A</i>					
1	Dự án...					
<i>B</i>	<i>Dự án nhóm B</i>					
1	Dự án...					
<i>C</i>	<i>Dự án nhóm C</i>					
1	Dự án...					

Thủ trưởng (đơn vị công khai)

(Ký tên và đóng dấu)